

Số: 11/2020/QĐST-DS

Chơn Thành, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1981

Địa chỉ cư trú: Tổ 04, ấp Hòa Vinh 2, xã T, H. C, Bình Phước

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: Tổ 10, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962

Địa chỉ cư trú: Khu phố 7, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965

Địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970

Địa chỉ cư trú: Tổ 10, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1972

Địa chỉ cư trú: Tổ 01, KP. Phước An, phường A, TX. B, Bình Phước

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973

Hiện đang chấp hành án hình sự tại đội 20, phân trại 3, trại giam P- xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1977,

Địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: Tổ 10, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn H2, bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Văn T thống

nhất di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn H1, bà Dương Thị H để lại một thửa đất thuộc thửa số 06, tờ bản đồ số 25, diện tích 8145m² đất tọa lạc tại: Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 227152, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 05753 do Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp ngày 24/9/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn H1, trên đất có 01 căn nhà cấp 4 diện tích khoảng 60m². Về phương án phân chia:

- Chia cho ông Nguyễn Văn V được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích 1136.5m² nằm trong tổng diện tích 8145m² đất tọa lạc tại ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước cùng 01 căn nhà cấp 04 có diện tích 52,2m². Đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 227152, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 05753 do ngày 24/9/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn H1 (thuộc thửa số 06, tờ bản đồ số 25) trong đó có 32.1m² nằm trong hành lang bảo vệ suối. Đất ông V nhận có vị trí tây bắc giáp thửa ông Nguyễn Văn T được chia (thửa tạm số 8), đông bắc giáp suối, đông nam giáp thửa số 9 và đường đất, tây nam giáp thửa số 14. Chiều dài các cạnh lần lượt là 66.47m, 2.01m, 16.00, 2.01m, 66.91m, 15.76m, 2.31m (có sơ đồ kèm theo).

- Chia cho ông Nguyễn Văn T được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích 1341.7m² nằm trong tổng diện tích 8145m² đất tọa lạc tại ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 227152, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 05753 do ngày 24/9/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn H1 (thuộc thửa số 06, tờ bản đồ số 25) trong đó có 34.1m² nằm trong hành lang bảo vệ suối. Đất ông T nhận có vị trí tây bắc giáp thửa bà Nguyễn Thị D được chia (thửa tạm số 7), đông bắc giáp suối, đông nam giáp thửa đất ông Nguyễn Văn V được chia (thửa tạm số 9) và thửa số 14, tây nam giáp thửa số 14. Chiều dài các cạnh lần lượt là 66.91m, 2.01m, 4.92m, 12.11m, 2.01m, 80.53m, 16.00m, 12.88m, 1.26m (có sơ đồ kèm theo). Ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm thanh lý toàn bộ cao su trên đất khi ông T nhận đất

- Chia cho bà Nguyễn Thị D được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích 787.4m² nằm trong tổng diện tích 8145m² đất tọa lạc tại ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 227152, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 05753 do ngày 24/9/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn H1 (thuộc thửa số 06, tờ bản đồ số 25) trong đó có 18.0m² nằm trong hành lang bảo vệ suối). Đất bà D nhận có vị trí Tây bắc giáp thửa bà Nguyễn Thị L1 được chia (thửa tạm số 6), đông bắc giáp suối, đông nam giáp thửa đất ông Nguyễn Văn T được chia (thửa tạm số 8), tây nam giáp thửa số 14. Chiều dài các cạnh lần lượt là 80.53, 2.01m, 8.61m, 0.39m, 2.01m, 81.38m, 10.00m (có sơ đồ kèm theo). Ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm thanh lý toàn bộ cao su trên đất khi bà D nhận đất

- Chia cho bà Nguyễn Thị L1 được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích 790.0m² nằm trong tổng diện tích 8145m² đất tọa lạc tại ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 227152, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 05753 do ngày 24/9/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn H1 (thuộc thửa số 06, tờ bản đồ số 25) trong đó có 18.0m² nằm trong hành lang bảo vệ suối). Đất bà L1 nhận có vị trí Tây bắc giáp thửa bà Nguyễn Thị L được chia (thửa tạm số 5), đông bắc giáp suối, đông nam giáp thửa đất bà Nguyễn Thị D được chia (thửa tạm số 7), tây nam giáp thửa số 14. Chiều dài các cạnh lần lượt là 81.38m, 2.01m, 9.00m, 2.00m,

81.46m, 10.00m (có sơ đồ kèm theo). Ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm thanh lý toàn bộ cao su trên đất khi bà L1 nhận đất

- Chia cho bà Nguyễn Thị L được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích 789.2m² nằm trong tổng diện tích 8145m² đất tọa lạc tại ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 227152, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 05753 do ngày 24/9/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn H1 (thuộc thửa số 06, tờ bản đồ số 25) trong đó có 18.0m² nằm trong hành lang bảo vệ suối). Đất bà L nhận có vị trí Tây bắc giáp thửa ông Nguyễn Văn T1 được chia (thửa tạm số 4), đông bắc giáp suối, đông nam giáp thửa đất bà Nguyễn Thị L1 được chia (thửa tạm số 6), tây nam giáp thửa số 11. Chiều dài các cạnh lần lượt là 81.46m, 2.00m, 9.00m, 2.01m, 81.15m, 9.74m, 0.26m (có sơ đồ kèm theo). Ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm thanh lý toàn bộ cao su trên đất khi bà L nhận đất

- Chia cho ông Nguyễn Văn T1 được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích 785.7m² nằm trong tổng diện tích 8145m² đất tọa lạc tại ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 227152, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 05753 do ngày 24/9/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn H1 (thuộc thửa số 06, tờ bản đồ số 25) trong đó có 18.0m² nằm trong hành lang bảo vệ suối. Đất ông T1 nhận có vị trí Tây bắc giáp thửa ông bà Nguyễn Thị L1 được chia (thửa tạm số 3), đông bắc giáp suối, đông nam giáp thửa đất bà Nguyễn Thị L được chia (thửa tạm số 5), tây nam giáp thửa số 11. Chiều dài các cạnh lần lượt là 81.15m, 2.01m, 9.00m, 2.01m, 80.55m, 10.00m (có sơ đồ kèm theo). Ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm thanh lý toàn bộ cao su trên đất khi ông T1 nhận đất

- Chia cho bà Nguyễn Thị L1 được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích 782.4m² nằm trong tổng diện tích 8145m² đất tọa lạc tại ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 227152, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 05753 do ngày 24/9/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn H1 (thuộc thửa số 06, tờ bản đồ số 25) trong đó có 18.0m² nằm trong hành lang bảo vệ suối. Đất bà L1 nhận có vị trí Tây bắc giáp thửa ông Nguyễn Văn H2 được chia (thửa tạm số 2), đông bắc giáp suối, đông nam giáp thửa đất ông Nguyễn Văn T1 được chia (thửa tạm số 4), tây nam giáp thửa số 11. Chiều dài các cạnh lần lượt là 80.85m, 2.01m, 9.00m, 2.01m, 80.55m, 10.00m (có sơ đồ kèm theo). Ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm thanh lý toàn bộ cao su trên đất khi bà L1 nhận đất

- Chia cho ông Nguyễn Văn H2 được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích 778.6m² nằm trong tổng diện tích 8145m² đất tọa lạc tại ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 227152, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 05753 do ngày 24/9/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn H1 (thuộc thửa số 06, tờ bản đồ số 25) trong đó có 18.0m² nằm trong hành lang bảo vệ suối. Đất ông H2 nhận có vị trí Tây bắc giáp thửa ông Nguyễn Văn H1 được chia (thửa tạm số 1), đông bắc giáp suối, đông nam giáp thửa đất bà Nguyễn Thị L1 được chia (thửa tạm số 3), tây nam giáp thửa số 11. Chiều dài các cạnh lần lượt là 80.55m, 2.01m, 9.00m, 2.02m, 80.27m, 10.00m (có sơ đồ kèm theo). Ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm thanh lý toàn bộ cao su trên đất khi ông H2 nhận đất

- Chia cho ông Nguyễn Văn H được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích 953.5m^2 nằm trong tổng diện tích 8145m^2 đất tọa lạc tại ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 227152, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 05753 do ngày 24/9/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn H1 (thuộc thửa số 06, tờ bản đồ số 25) trong đó có 21.3m^2 nằm trong hành lang bảo vệ suối. Đất ông H nhận có vị trí Tây bắc giáp thửa số 4, đông bắc giáp suối, đông nam giáp thửa đất ông Nguyễn Văn H2 được chia (thửa tạm số 2), tây nam giáp thửa số 11. Chiều dài các cạnh lần lượt là 2 80.27m, 2.02m, 10.62m, 2.02m, 31.16m, 46.84m, 11.46m (có sơ đồ kèm theo). Ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm thanh lý toàn bộ cao su trên đất khi ông H nhận đất.

2.2 Về tài sản trên đất: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn V phải nộp là 4.262.000 đồng (diện tích $1136.5\text{m}^2 \times 150.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2,5\%$).

- Ông Nguyễn Văn T phải nộp là 5.031.000 đồng (diện tích $1341.7\text{m}^2 \times 150.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2,5\%$). Tuy nhiên do anh T là người thuộc hộ cận nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí quy định tại khoản 1, Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên anh T không phải chịu.

- Bà Nguyễn Thị D phải nộp là 2.953.000 đồng (diện tích $787.4\text{m}^2 \times 150.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2,5\%$) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003808 ngày 23/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành. Bà D phải nộp tiếp số tiền án phí còn lại là 1.203.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị L1 phải nộp là 5.985.000 đồng (diện tích $790.0\text{m}^2 + 782.4\text{m}^2 \times 150.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2,5\%$).

- Bà Nguyễn Thị L phải nộp là 2.959.500 đồng (diện tích $789.2\text{m}^2 \times 150.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2,5\%$).

- Ông Nguyễn Văn T1 phải nộp là 2.946.000 đồng (diện tích $785.7\text{m}^2 \times 150.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2,5\%$).

- Ông Nguyễn Văn H2 phải nộp là 2.920.000 đồng (diện tích $778.6\text{m}^2 \times 150.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2,5\%$).

- Ông Nguyễn Văn H phải nộp là 3.576.000 đồng (diện tích $953.5\text{m}^2 \times 150.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2,5\%$).

Mức án phí này được tính căn cứ vào biên bản định giá ngày 25/3/2020 (diện tích 8.145m^2 đất tọa lạc tại ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước có giá 150.000 đồng/m^2).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc Thanh

-